





DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI


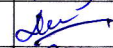





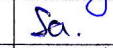
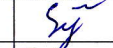

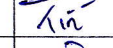
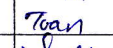

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

học: **Thực tập hệ thống cơ điện tử (227144) - Nhóm 01**

GD: **Lưu Mạnh Sơn (270022)**

Số SV có mặt:**13**.....
Số bài thi:**13**.....
Số tờ giấy thi:**13**.....

Cán bộ coi thi 1  Lưu M. Sơn	Cán bộ coi thi 2  Võ Thành Kiệt	G.Viên chấm thi 1  Lưu M. Sơn	G.Viên chấm thi 2  Võ Thành Kiệt
---	--	--	---

T	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
	2119140002	LÊ VĂN DŨNG	30/11/2001	CCQ1914A				9,0	5,0	7,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
	2119140003	NGUYỄN VĂN DŨNG	21/10/2001	CCQ1914A				7,5	7,0	7,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
	2119140004	ĐÌNH TẤN ĐẠT	11/10/2001	CCQ1914A				9,0	5,0	7,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
	2119140005	TRỊNH NGUYỄN TIẾN ĐẠT	03/07/2001	CCQ1914A				7,0	4,5	6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
	2119140006	NGUYỄN MINH ĐOÀN	10/02/2001	CCQ1914A				9,0	8,0	8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
	2119140008	TRẦN MINH HIẾU	17/06/2001	CCQ1914A				9,0	7,0	8,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
	2118140013	HỒ QUANG HOÀI	06/08/2000	CCQ1814A							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
	2119140014	NGUYỄN QUỐC KHANG	14/06/2001	CCQ1914A				7,0	6,0	6,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
	2119140023	VÕ TRƯỜNG SA	27/02/2001	CCQ1914A				8,0	9,0	8,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
	2119140027	NGUYỄN TRƯƠNG SỸ	13/06/2001	CCQ1914A				9,5	9,0	9,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
	2119140031	VÕ ĐỨC THUẬN	30/11/2001	CCQ1914A				7,0	5,0	6,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
	2118140045	TRẦN VĂN TÍN	10/05/1999	CCQ1814A				7,0	4,5	6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
	2119060031	PHẠM VĂN TOÀN	27/07/2001	CCQ1914A				7,0	4,5	6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
	2119140032	VÕ HOÀNG TUẤN	25/02/2001	CCQ1914A				9,0	7,0	8,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9